GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP TẠI CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

VOCATIONAL EDUCATION IN UPPER SECONDARY SCHOOLS IN THE LOCALITIES. BIEN HOA CITY, DONG NAI PROVINCE

Phan Thị Thùy Linh

Trường ĐH CNTT – ĐH Quốc gia TP.HCM

TÓM TẮT

Đất nước ta đang bước vào giai đoạn phát triển và hội nhập sâu rộng. Sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội đặt ra yêu cầu nền giáo dục Việt Nam phải tạo ra lớp người lao động mới có khả năng làm chủ được khoa học-công nghệ hiện đại. Vì vậy, Giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trong giai đoạn hiện nay là rất quan trọng và cần thiết. Xác định đúng các mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ của Giáo dục hướng nghiệp, xác định các nội dung Giáo dục hướng nghiệp phù hợp với thực tiễn, xác định các hình thức Giáo dục hướng nghiệp và lựa chọn hình thức tối ưu nhằm nâng cao chất lượng hoạt động Giáo dục hướng nghiệp.

Từ khóa: *Giáo dục Việt Nam; Giáo dục hướng nghiệp; Khoa học công nghệ; Nội dung giáo dục hướng nghiệp; Hình thức giáo dục hướng nghiệp.*

ABSTRACTS

Our country is entering a stage of development and integration deeply. Socio-economic development requires the education of Vietnam to create a new generation of workers who are capable of mastering modern science and technology. Therefore, vocational education for students in the current stage is very important and necessary. Properly defining the objectives, functions, and tasks of vocational education, identifying the contents of vocational education in line with reality, identifying the forms of vocational education and choosing the optimal form for improving the quality of vocational education.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Những năm vừa qua, giáo dục hướng nghiệp cho học sinh Trung học phổ thông đã được quan tâm và đã đạt được những kết quả ban đầu. Giáo dục hướng nghiệp đã được quán triệt trong các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các cấp, các ngành. Hệ thống các văn bản về giáo dục hướng nghiệp đã được ban hành; hệ thống cơ sở giáo dục kỹ thuật tổng hợp, hướng nghiệp, dạy nghề đã được quan tâm đầu tư phát triển, thể hiện ở những thành quả đã đạt được về quy hoạch mạng lưới và xây dựng các trung tâm, từng bước phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, đầu tư kinh phí cho xây dựng và mua sắm trang thiết bị phục vụ giáo dục hướng nghiệp

Tuy vậy, chất lượng giáo dục hướng nghiệp hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu của học sinh và xã hội, học sinh phổ thông cuối các cấp học và bậc học chưa được chuẩn bị chu đáo để lựa chọn nghề nghiệp, lựa chọn ngành học phù hợp với bản thân và yêu cầu của xã hội. Nhiều học sinh còn rất lúng túng trong việc lựa chọn hướng đi của mình sau khi tốt nghiệp Trung học phổ thông, chưa xác định được khả năng của mình cũng như nhu cầu của xã hội để định hướng nghề nghiệp tương lai. Đó cũng là thực trạng chung của hoạt động giáo dục hướng nghiệp tại các trường THPT ở thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Trong bài viết này, chúng tôi trình bày kết quả khảo sát thực trạng hoạt động Giáo dục hướng nghiệp tại các trường Trung học phổ thông tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng Giáo dục hướng nghiệp cho học sinh Trung học phổ thông.

2. CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN

2.1. Hướng nghiệp

Hướng nghiệp là một hệ thống các biện pháp tác động vào quá trình định hướng nghề nghiệp của mỗi con người bằng cách giúp họ nhận thức được bản thân, nghề nghiệp và nhu cầu thị trường lao động, qua đó họ có thể lựa chọn được ngành nghề phù hợp, đảm bảo cho họ thành công trong công việc và hạnh phúc trong lao động nghề nghiệp sau này.

2.2. Giáo dục hướng nghiệp

GDHN được hiểu là một hệ thống các hoạt động của nhà trường, gia đình và xã hội trong đó nhà trường đóng vai trò chủ đạo trong việc cung cấp tri thức, hình thành kĩ năng chọn nghề cho học sinh. Giúp các em có định hướng đúng trong việc lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với nguyện vọng, sở trường của bản thân, đáp ứng được nhu cầu nhân lực mà xã hội đặt ra. Đồng thời, giúp các em phát huy hết năng lực của mình với nghề đã chọn.

3. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP TẠI CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TẠI THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

3.1. Thực trạng hoạt động Giáo dục hướng nghiệp cho học sinh Trung học phổ thông

Người nghiên cứu đã khảo sát tìm hiểu thực trạng hiện nay các trường có quan tâm, thực hiện các hoạt động Giáo dục hướng nghiệp cho học sinh không. Kết quả được đánh giá như sau:

***Bảng 1**. Kết quả khảo sát thực trạng các trường có thực hiện các hoạt động nhằm mục đích tư vấn hướng nghiệp cho học sinh*

Trường		**Có**		**Không**		**Phân vân**	
		Tần số	*Tỉ lệ*	*Tần số*	*Tỉ lệ*	*Tần số*	*Tỉ lệ*
Lương Thế Vinh	CBQL-GV	15	100	/	/	/	/
	HS	65	100	/	/	/	/
	PHHS	11	73,33	/	/	4	26,67
Ngô Quyền	CBQL-GV	15	100	/	/	/	/
	HS	58	89,23	/	/	7	10,77
	PHHS	12	80	/	/	3	20
Trấn Biên	CBQL-GV	15	100	/	/	/	/
	HS	56	86,15	/	/	9	13,85
	PHHS	11	73,33	/	/	4	26,67
Nam Hà	CBQL-GV	15	100	/	/	/	/
	HS	61	93,85	/	/	4	6,15
	PHHS	9	60	/	/	6	40
Tổng số	CBQL-GV	60	100	/	/	/	/
	HS	240	92,31	/	/	20	7,69
	PHHS	43	71,67	/	/	17	28,33

Kết quả cho thấy cả 4 trường được khảo sát đều quan tâm thực hiện các hoạt động để tư vấn hướng nghiệp cho học sinh. Đa số CBQL-GV, HS và PHHS lựa chọn đáp án "có" (100% CBQL-GV tại 4 trường, tỉ lệ HS trả lời "có" ít nhất là 86,15% tại trường Trấn Biên, tỉ lệ PHHS trả lời "có" ít nhất là 73,33 tại trường THPT Lương Thế Vinh và Trấn Biên ; một số HS phân vân (tỉ lệ lớn nhất là 13,85% HS tại trường THPT Trấn Biên); một số PHHS phân vân (tỉ lệ lớn nhất là 40% PHHS tại trường THPT Nam Hà.

Nhìn chung, các lực lượng giáo dục đều cho rằng các trường hiện nay có thực hiện các

hoạt động nhằm mục đích Giáo dục hướng nghiệp cho học sinh (100% CBQL-GV, 92.31% HS, 71.67% PHHS trả lời có). Không có ai trả lời là không có thực hiện hoạt động nào. Tuy nhiên vẫn có một bộ phận (dù nhỏ) là 69% HS , 28,33% PHHS phân vân về vấn đề này.

Các hoạt động Giáo dục hướng nghiệp hiện nay bước đầu đã được triển khai thực hiện tại các trường, tuy nhiên các hoạt động đó đã mang lại hiệu quả trong việc hướng nghiệp cho học sinh như thế nào, chúng tôi đã khảo sát và kết quả thu được như sau:

***Bảng 2**. Kết quả khảo sát hiệu quả hoạt động GDHN tại nhà trường hiện nay*

TRƯỜNG		**Có**		**Không**		**Phân vân**	
		Tần số	*Tỉ lệ*	*Tần số*	*Tỉ lệ*	*Tần số*	*Tỉ lệ*
Lương Thế Vinh	CBQL-GV	4	26,67	3	20	8	53,33
	HS	2	3,07	41	63,08	22	33,85
	PHHS	5	33,33	4	26,67	6	40
Ngô Quyền	CBQL-GV	2	13,33	6	40	7	46,67
	HS	8	12,31	48	73,85	9	13,84
	PHHS	7	46,66	4	26,67	4	26,67
Trấn Biên	CBQL-GV	2	13,33	8	53,33	5	33,34
	HS	11	16,92	46	70,77	8	12,31
	PHHS	4	26,67	6	40	5	33,33
Nam Hà	CBQL-GV	3	20	6	40	6	40
	HS	6	9,23	51	78,46	8	12,31
	PHHS	4	26,67	8	53,33	3	20
Tổng số	CBQL-GV	11	18,33	23	38,33	26	43,34
	HS	27	10,38	186	71,54	47	18,08
	PHHS	20	33,33	22	36,67	18	30

Kết quả khảo sát về tính hiệu quả của các hoạt động Giáo dục hướng nghiệp tại nhà trường cho thấy hiện nay, dù các trường đều có thực hiện các hoạt động nhằm mục đích hướng nghiệp cho học sinh nhưng các hoạt động này vẫn chưa mang lại hiệu quả cao. Cụ thể:

Trường THPT Chuyên Lương Thế Vinh, chỉ có 3,07% HS trả lời rằng hoạt động GDHN ở trường có mang lại hiệu quả. Có 63,08% HS trả lời không hiệu quả. Trường THPT Ngô Quyền có 73,85%, trường THPT Trấn Biên có 70,07%, trường THPT Nam Hà có 78,46% học sinh trả lời rằng hoạt động hướng nghiệp tại trường các em chưa mang lại hiệu quả.

Kết quả chung tại 4 trường cho thấy, không chỉ riêng học sinh, tỉ lệ CBQL-GV cho rằng hoạt động GDHN tại trường có mang lại hiệu quả chưa cao. Cụ thể, chỉ có 18,33% CBQL-GV trả lời Có. 38,33% trả lời Không. 43,34% Phân vân với câu hỏi này. Về phía PHHS, số PHHS tin tưởng rằng hoạt động GDHN tại trường có mang lại hiệu quả khá cao với 33,33%; 36,67% PHHS trả lời Không hiệu quả; 30% Phân vân với câu hỏi này. Học sinh là đối tượng trả lời khách quan và chính xác với câu hỏi này vì sự hiệu quả của hoạt động GDHN chính các em là người đạt được, hoặc không đạt được. Chỉ có 10,38% HS trả lời có mang lại hiệu quả. Có đến 71,54% HS cho rằng không hiệu quả và 18,08% HS lựa chọn đáp án Phân vân.

Kết quả trên cho thấy, các em HS vẫn chưa thật sự cảm thấy hài lòng với các hoạt động GDHN tại trường mình đang học. Các

hoạt động GDHN tại trường các em dù đã có (92,31% HS đã trả lời là trường các em có thực hiện các hoạt động nhằm mục đích GDHN) nhưng có đến 71,54% các em cho rằng những hoạt động đó chưa mang lại hiệu quả trong việc hướng nghiệp cho bản thân.

3.2. Thực trạng việc thực hiện các nội dung Giáo dục hướng nghiệp

Trên cơ sở phân tích thực trạng việc thực hiện nội dung Giáo dục hướng nghiệp tại các trường Trung học phổ thông tại thành phố Biên Hòa, chúng tôi đã tổng hợp kết quả tại 04 trường để rút ra kết luận chung nhất, toàn diện nhất về thực trạng việc thực hiện các nội dung GDHN tại TP Biên Hòa hiện nay.

Mức độ thường xuyên thực hiện các nội dung GDHN thể hiện qua biểu đồ sau:

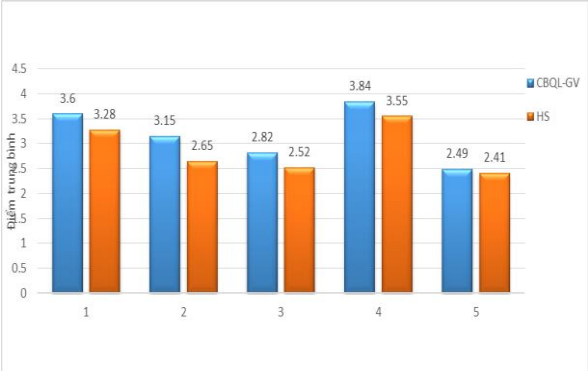

1. Nội dung giới thiệu về thế giới nghề nghiệp
2. Thông tin về định hướng phát triển KT-XH, về thị trường lao động ở địa phương, cả nước, khu vực và thế giới
3. Nội dung về hướng dẫn HS tự đánh giá hứng thú và năng lực nghề nghiệp của bản thân
4. Nội dung về tư vấn chọn nghề cho HS
5. Nội dung về GD HS thái độ lao động, ý thức tôn trọng người lao động thuộc các ngành nghề khác nhau

***Hình 3**. Biểu đồ mức độ thường xuyên thực hiện các nội dung GDHN cho học sinh THPT tại TP Biên Hòa*

Kết quả việc thực hiện các nội dung GDHN thể hiện qua biểu đồ sau:

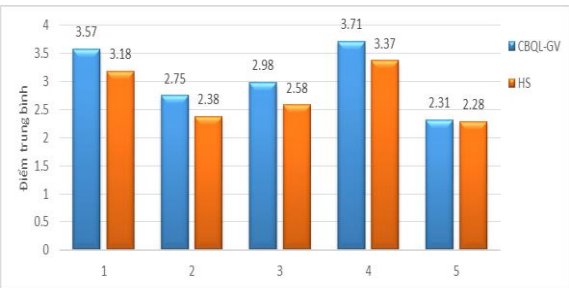

1. Nội dung giới thiệu về thế giới nghề nghiệp
2. Thông tin về định hướng phát triển KT-XH, về thị trường lao động ở địa phương, cả nước, khu vực và thế giới
3. Nội dung về hướng dẫn HS tự đánh giá hứng thú và năng lực nghề nghiệp của bản thân
4. Nội dung về tư vấn chọn nghề cho HS
5. Nội dung về GD HS thái độ lao động, ý thức tôn trọng người lao động thuộc các ngành nghề khác nhau

***Hình 4**. Biểu đồ kết quả thực hiện các nội dung GDHN cho học sinh THPT tại TP Biên Hòa*

Qua phân tích biểu đồ cho thấy việc thực hiện các nội dung GDHN tại các trường THPT ở Biên Hòa chưa đồng đều và toàn diện. Một số nội dung mang tính truyền đạt những thông tin lý thuyết như giới thiệu về thế giới nghề nghiệp, tư vấn chọn nghề cho HS được đánh giá ở mức độ cao hơn so với các nội dung còn lại. Cụ thể: Nội dung về tư vấn chọn nghề cho HS có điểm trung bình ở mức độ thường xuyên thực hiện (CBQL - GV : M = 3,84 ; HS: M = 3,55) kết quả thực hiện ở mức Khá (CBQL - GV : M = 3,71 ; HS: M = 3,37). Nội dung giới thiệu về thế giới nghề nghiệp cũng có kết quả tương tự ở mức thường xuyên thực hiện (CBQL - GV : M = 3,6 ; HS: M = 3,28) và kết quả thực hiện Khá (CBQL - GV : M = 3,57 ; HS: M = 3,18). Theo đánh giá của người nghiên cứu thì hai nội dung trên rất quan trọng và cần thiết trong việc cung cấp những thông tin hữu ích cho HS trước khi bước chân vào thế giới nghề nghiệp. Tuy nhiên để hoạt động HN thật sự thiết thực, cụ thể cho từng đối tượng người học thì cần chú trọng thêm các nội dung mang tính sâu sát thực tế như nội dung về định hướng phát triển KT-XH, về thị trường lao động ở địa phương, cả nước, khu vực và thế giới; nội dung về hướng dẫn HS tự đánh giá hứng thú và năng lực nghề nghiệp của bản thân và nội dung về GD HS thái độ lao động, ý thức tôn trọng người lao động thuộc các ngành nghề khác nhau. Tuy nhiên 3 nội dung này đều được đánh giá ở mức thỉnh thoảng hoặc hiếm khi thực hiện ($M \leq 3,15$), mức độ thực hiện trung bình và yếu ($M \leq 2,98$).

3.3. Thực trạng việc thực hiện các hình thức Giáo dục hướng nghiệp

Để tìm hiểu thực trạng hoạt động Giáo dục hướng nghiệp, người nghiên cứu đã tiến hành khảo sát việc áp dụng các hình thức Giáo dục hướng nghiệp tại các trường Trung

học phổ thông trên địa bàn thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Kết quả khảo sát 60 CBQL-GV và 260 HS tại 4 trường THPT trên địa bàn TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cho thấy: 4 hình thức được nhà trường sử dụng nhằm mục đích GDHN cho HS lớp 12 đó là:

- GDHN thông qua dạy học các môn Khoa học cơ bản
- GDHN thông qua dạy nghề phổ thông
- GDHN thông qua các hoạt động GDHN chính khóa
- GDHN thông qua các hoạt động ngoại khóa

Tuy nhiên khi tìm hiểu và phân tích để làm rõ mức độ thường xuyên áp dụng thực hiện các hình thức hướng nghiệp có kết quả như sau:

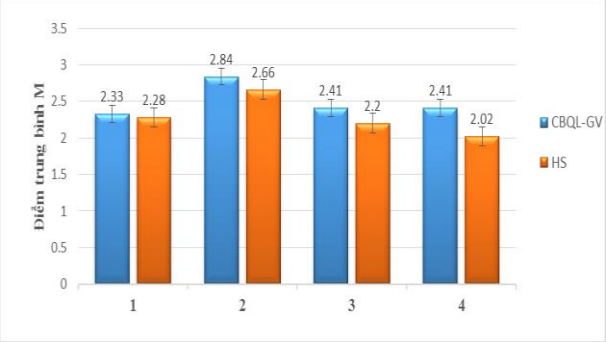

1. GDHN thông qua dạy học các môn Khoa học cơ bản
2. GDHN thông qua dạy nghề phổ thông
3. GDHN thông qua các hoạt động GDHN chính khóa
4. GDHN thông qua các hoạt động ngoại khóa

***Hình 5**. Biểu đồ mức độ thường xuyên thực hiện các hình thức GDHN cho học sinh THPT tại TP Biên Hòa*

Cả 4 hình thức GDHN đều đã được sử dụng nhưng qua tính toán thống kê số liệu thì mức độ sử dụng của các hình thức có sự khác nhau. Cụ thể:

GDHN thông qua dạy học các môn Khoa học cơ bản, qua đánh giá của CBQL-GV và HS, hình thức này được đánh giá ở mức Hiếm khi thực hiện. Hình thức GDHN thông qua dạy nghề phổ thông là hình thức GDHN được sử dụng nhiều nhất trong tất cả các hình thức với M = 2,84 (CBQL-GV) và M = 2,73 (HS) ở mức Thỉnh thoảng thực hiện. GDHN thông qua các hoạt động GDHN chính khóa và ngoại khóa được đánh giá ở mức hiếm khi thực hiện (M ≤ 2,41).

Các trường THPT tại TP Biên Hòa đã có áp dụng các hình thức trên vào hoạt động GDHN cho học sinh. Tuy nhiên kết quả thực hiện như thế nào, người nghiên cứu đã điều tra và thu được kết quả như sau:

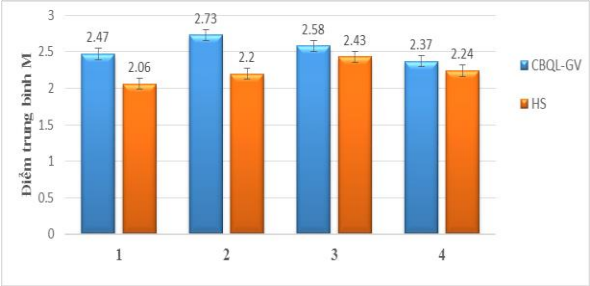

1. GDHN thông qua dạy học các môn Khoa học cơ bản
2. GDHN thông qua dạy nghề phổ thông
3. GDHN thông qua các hoạt động GDHN chính khóa
4. GDHN thông qua các hoạt động ngoại khóa

***Hình 6**. Biểu đồ kết quả thực hiện các hình thức GDHN cho học sinh THPT tại TP Biên Hòa*

Mặc dù các hình thức GDHN đều đã được sử dụng tại các trường tuy nhiên kết quả đem lại vẫn chưa được đánh giá cao. Cụ thể:

GDHN thông qua dạy học các môn Khoa học cơ bản, qua đánh giá của CBQL-GV và HS, hình thức này được đánh giá ở mức độ thức hiện Yếu. Hình thức GDHN thông qua dạy nghề phổ thông là hình thức được sử dụng nhiều nhất nhưng có kết quả thực hiện ở mức Trung bình qua đánh giá của CBQL-GV (M = 2,66) còn HS đánh giá chỉ ở mức Yếu (M = 2,2). Để tìm hiểu nguyên nhân tại sao hình thức này có thực hiện nhưng chưa mang lại hiệu quả, một học sinh cho biết là do trường chỉ giới thiệu các nghề có trong nội dung học nghề phổ thông chứ chưa mở rộng thông tin thêm về các ngành nghề khác. Kết quả GDHN thông qua các hoạt động GDHN chính khóa và ngoại khóa được đánh giá ở mức Yếu (M ≤ 2,58)

Thông qua phỏng vấn để tìm hiểu nguyên nhân, người nghiên cứu ghi nhận được những ý kiến sau:

Hình thức GDHN thông qua các môn Khoa học cơ bản nếu thực hiện tốt sẽ mang lại hiệu quả cao bởi vì các môn Khoa học cơ

bản cung cấp những khái niệm nền tảng cho sự hình thành về tư duy lý luận, cũng như tạo cho học sinh những kỹ năng thực hành, ứng dụng những tri thức văn, toán, hóa, sinh… vào cuộc sống hàng ngày. Ví dụ: Qua mối liên hệ chặt chẽ giữa nội dung các môn học khoa học tự nhiên với hoạt động lao động sản xuất của các ngành kỹ thuật, học sinh sẽ thấy những tri thức về toán, lý, hoá, sinh... thường được ứng dụng trong những ngành nghề nào. Các môn khoa học xã hội có nhiều ý nghĩa chuẩn bị cho học sinh đi vào các lĩnh vực xã hội như: văn học, báo chí, giáo dục, văn thư, lưu trữ... Môn năng khiếu chuẩn bị cho học sinh đi vào các lĩnh vực nghệ thuật, Đoàn – Đội... Ngoại ngữ liên quan đến các ngành dịch thuật, phiên dịch, ngoại giao, phát thanh, truyền hình, hướng dẫn viên du lịch... Việc dạy môn Công nghệ giúp cung cấp cho học sinh những nguyên lý cơ bản về kỹ thuật, khoa học công nghệ, các quy trình lao động sản xuất trong thực tế, giúp học sinh hiểu được những ứng dụng của chúng trong hoạt động nghề nghiệp khác nhau, từ đó, học sinh có được những kiến thức cơ bản về ngành nghề trong xã hội.

Hình thức GDHN thông qua dạy nghề phổ thông là hình thức được thực hiện khá phổ biến hiện nay tuy nhiên chủ yếu là thực hiện theo chương trình chung của Bộ. Chỉ có một số ít ngành nghề được giới thiệu. Tuy nhiên, qua đó cũng giúp học sinh hứng thú trong việc thực hành những nghề như: chăn nuôi, làm vườn, sữa chữa điện, tin học, nấu ăn… Giúp học sinh quan tâm hơn đến việc chọn nghề và nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của việc chọn nghề.

Hình thức GDHN thông qua các hoạt động chính khóa, hay còn gọi là hướng nghiệp thông qua sinh hoạt hướng nghiệp. Học sinh rất mong muốn nhà trường đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động này, bởi vì những hoạt động này rất gần gũi và thiết thực để giúp HS biết tìm hiểu, lựa chọn nghề cho bản thân. Một bạn HS của trường Nam Hà cho biết: Năm nay là năm cuối cấp, tụi em rất hi vọng nhà trường sẽ tổ chức một buổi sinh hoạt trao đổi, tư vấn chọn nghề cho tụi em. Các bạn em học ở trường tư thì các trường tư có vẻ quan tâm hơn đến GDHN, có mời chuyên gia về tư vấn hướng nghiệp cho HS, còn trường em thì chưa bao giờ nên em cũng hơi buồn nhưng còn 3 tháng nữa, tụi em rất hi vọng từ giờ đến đó tụi em sẽ được tham gia một buổi sinh hoạt hướng nghiệp.

Hình thức GDHN thông qua các hoạt động ngoại khóa tại các trường hiện nay đa phần chưa được thực hiện. Tuy nhiên qua đánh giá của HS thì đây là hình thức mang lại hiệu quả thiết thực nhất. Một HS trường THPT Chuyên Lương Thế Vinh cho biết: Tỉnh Đồng Nai có rất nhiều Khu công nghiệp, vì vậy tụi em rất mong được tham gia các hoạt động tham quan, tìm hiểu các nhà máy, xí nghiệp để có những hiểu biết sâu sắc và từ đó mạnh dạn hơn trong việc quyết định chọn nghề.

3. CÁC GIẢI PHÁP GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

3.1. Nâng cao nhận thức về giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường phổ thông

Giúp CBQL-GV, HS, PHHS và các lực lượng xã hội nhận thức đúng và đủ tầm quan trọng của GDHN. Hiểu rõ vai trò, quyền lợi và trách nhiệm của bản thân trong công tác GDHN trong nhà trường phổ thông.

Toàn thể CBQL-GV, PHHS, những người làm công tác hướng nghiệp cần nhận thức đúng về việc GDHN không chỉ cung cấp những thông tin cơ bản về nghề mà cần chú trọng nhiều hơn vào việc cung cấp những thông tin mang tính thực tiễn.

Cung cấp rộng rãi thông tin về định hướng phát triển KT-XH, thị trường lao động ở địa phương (các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu du lịch - dịch vụ các nghề truyền thống của địa phương, nhu cầu nhân lực có tay nghề, thông tin về đào tạo và tuyển dụng lao động,…) nhằm hướng các hoạt động GDHN vào việc góp phần bù đắp thiếu hụt nhân lực, đáp ứng thị trường lao động của địa phương.

Giúp HS tự nhận thức, đánh giá năng lực, sở thích của bản thân, hoàn cảnh và truyền thống nghề nghiệp của gia đình để lựa chọn ngành nghề phù hợp. Giúp học sinh trả lời được những câu hỏi: Tôi là ai? Tôi muốn đến đâu? Và tôi làm sao để đi đến đó?

3.2. Thành lập bộ phận tư vấn hướng nghiệp, kết hợp tư vấn online ngay trong trường THPT

Xây dựng và phát triển một đội ngũ chuyên trách đủ về số lượng, có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn và năng lực sư phạm về giáo dục hướng nghiệp để công tác GDHN được thực hiện chuyên nghiệp hơn trong nhà trường.

Tổ tư vấn cần luôn được trau dồi, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ; có thể thường xuyên tham gia giúp đỡ, hỗ trợ học sinh trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua mạng xã hội để kịp thời giúp đỡ các em học sinh khi các em gặp những khó khăn, vướng mắc trong việc chọn nghề.

Tổ tư vấn đồng thời là cầu nối thu hút đội ngũ cộng tác viên tư vấn nghề nghiệp ví dụ như cựu sinh viên thành đạt có thể tham gia hỗ trợ tư vấn về các ngành nghề mà bản thân các em đang làm.

3.3. Tích hợp nội dung hướng nghiệp vào các môn học khoa học cơ bản

Kết hợp nhiều loại kiến thức, kỹ năng, thái độ để qua đó các em học sinh tìm hiểu về thế giới nghề nghiệp đa dạng gắn liền với các môn khoa học cơ bản các em được học hằng ngày.

Thông qua giờ dạy trên lớp, giáo viên phối hợp linh hoạt các phương pháp giảng dạy và hình thức tổ chức dạy học nhằm đảm bảo được mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh trong đó có giáo dục hướng nghiệp.

Dựa vào đặc trưng của bộ môn, các môn học đều có thể và cần phải giáo dục hướng nghiệp một cách thích hợp để qua các kiến thức khoa học mà cung cấp cho học sinh những tri thức về tiềm năng đất nước, khả năng và thành tựu của nhân dân trong lao động, sự phát triển các ngành nghề nông nghiệp, tiểu thủ công, công nghiệp then chốt; giáo dục ý thức chọn ngành, chọn nghề đúng đắn, tinh thần sẵn sàng đi vào các ngành nghề đang cần phát triển để xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và quê hương.

3.4. Liên kết với các nhà máy, cơ sở sản xuất để tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho học sinh

Tổ chức hoạt động ngoại khoá góp phần đổi mới mạnh mẽ phương pháp GDHN theo hướng hiện đại, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kĩ năng của HS phổ thông, khắc phục lối giáo dục máy móc, đơn điệu, sáo mòn. Tập trung giáo dục thông qua hoạt động trải nghiệm, tự trải nghiệm sáng tạo để học sinh tự nhận thức và tự trang bị tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực; tự khám phá thế giới nghề nghiệp; tự hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu về năng lực và phẩm chất của người lao động ở lĩnh vực HS sẽ lựa chọn.

Việc tổ chức cho HS tham quan các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp, các cơ sở đào tạo nghề… nhằm tạo điều kiện cho HS được tận mắt quan sát cơ chế vận hành máy móc trong sản xuất, các hoạt động của người lao động và các sản phẩm của quá trình lao động. Nhờ đó, HS hiểu rõ hơn đối tượng lao động, yêu cầu lao động của ngành nghề mà HS mới chỉ biết qua sách vở, đồng thời khơi dậy trong các em hứng thú đối với nghề nghiệp

3.5. Tổ chức tư vấn hướng nghiệp cho học sinh theo nhóm nhỏ

Tổ chức tư vấn nhóm nhỏ có đặc điểm riêng phù hợp với đặc điểm của HS là việc làm có tác dụng rất thiết thực để giúp HS định hướng học và chọn nghề vì thông qua buổi tư vấn nhóm nhỏ sẽ:

- Nâng cao kiến thức hướng nghiệp và kiến thức tuyển sinh;
- Tạo nhu cầu tìm hiểu về hướng nghiệp cho học sinh;
- Tạo cơ hội để nhà trường phối hợp với Hội cha mẹ học sinh và/hoặc các doanh nghiệp để giúp nâng cao kiến thức hướng nghiệp cho học sinh.

Việc tư vấn cho học sinh theo nhóm nhỏ thuận lợi hơn so với buổi tư vấn quy mô toàn trường do số lượng học sinh ít hơn, hơn nữa những học sinh trong cùng một nhóm được học cùng một chương trình, cùng lứa tuổi nên có nhận thức và những vấn đề quan tâm tương tự nhau. Do vậy, buổi tư vấn cho nhóm nhỏ có thể kết hợp ba mục tiêu: Cung cấp lý thuyết hướng nghiệp và tư vấn hướng nghiệp; Trao đổi với khách mời từ doanh nghiệp về nghề nghiệp và tuyển dụng lao động; và Tư vấn tuyển sinh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Hoạt động Giáo dục hướng nghiệp lớp 10*, 11, 12, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Đổi mới giáo dục hướng nghiệp trong trường trung học*, NXB giáo dục.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Giáo dục hướng nghiệp qua giáo dục phổ thông*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Đặng Danh Ánh (2010), *Giáo dục hướng nghiệp ở Việt nam,* NXB Văn hóa thông tin.
5. Phạm Tất Dong (chủ biên) (2008), *Hoạt động giáo dục hướng nghiệp sách giáo viên 12*, NXB Giáo dục.

Tác giả chịu trách nhiệm bài viết:

Họ tên: Phan Thị Thùy Linh

Đơn vị: Trường ĐH Công nghệ Thông tin

Điện thoại: 0937 042 397

Email: linhptt@uit.edu.vn

BÀI BÁO KHOA HỌC

THỰC HIỆN CÔNG BỐ THEO QUY CHẾ ĐÀO TẠO THẠC SỸ

Bài báo khoa học của học viên

có xác nhận và đề xuất cho đăng của Giảng viên hướng dẫn

Bản tiếng Việt ©, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH và TÁC GIẢ

Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ bởi Luật xuất bản và Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam. Nghiêm cấm mọi hình thức xuất bản, sao chụp, phát tán nội dung khi chưa có sự đồng ý của tác giả và Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh.

ĐỂ CÓ BÀI BÁO KHOA HỌC TỐT, CẦN CHUNG TAY BẢO VỆ TÁC QUYỀN!

Thực hiện theo MTCL & KHTHMTCL Năm học 2018-2019 của Thư viện Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh.